ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG HỒNG CHÂU	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 579 /BC-UBND	*Hồng Châu, ngày 28 tháng 10 năm 2026*

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện điều chỉnh mức hưởng của đối tượng hưởng chế độ, chính sách trợ giúp xã hội, trợ cấp hưu trí xã hội theo Nghị định số 335/2026/NĐ-CP ngày 21/8/2026 của Chính phủ

Thực hiện Công văn số 6883/SYT-BTXH&PCTNXH ngày 16/10/2026 của Sở Y tế tỉnh Hưng Yên về việc Báo cáo kết quả thực hiện điều chỉnh mức hưởng của đối tượng hưởng chế độ, chính sách trợ giúp xã hội, trợ cấp hưu trí xã hội theo Nghị định số 335/2026/NĐ-CP ngày 21/8/2026 của Chính phủ; UBND phường Hồng Châu báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Ngay sau khi nhận được văn bản triển khai, UBND phường Hồng Châu đã giao phòng Văn hóa -Xã hội phường làm đầu mối, tổ chức rà soát, đối chiếu danh sách các đối tượng đang hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng, kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hằng tháng và trợ cấp hưu trí xã hội trên địa bàn; kiểm tra hồ sơ, điều kiện hưởng và mức hưởng của từng đối tượng để tham mưu thực hiện điều chỉnh theo quy định tại Nghị định số 335/2026/NĐ-CP ngày 21/8/2026 của Chính phủ và các quy định có liên quan, bảo đảm đúng đối tượng, đúng chế độ.

2. Công tác tuyên truyền

UBND phường đã tổ chức tuyên truyền, thông báo các nội dung, chính sách quy định tại Nghị định số 335/2026/NĐ-CP ngày 21/8/2026 của Chính phủ trên hệ thống đài truyền thanh của phường trong thời gian từ ngày 30/9/2026 đến ngày 05/10/2026. Đồng thời, UBND phường đã phổ biến, quán triệt nội dung triển khai thực hiện chính sách thông qua việc lồng ghép tại hội nghị với Tổ dân phố, nhằm bảo đảm thông tin được truyền tải kịp thời đến cơ sở, đối tượng thụ hưởng và gia đình, người thân của đối tượng.

3. Công tác phối hợp

UBND phường Hồng Châu chỉ đạo phòng Văn hóa - Xã hội phối hợp với phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường; các Tổ dân phố và đơn vị liên quan rà soát, đối chiếu hồ sơ, danh sách đối tượng, tổng hợp số lượng, xác định mức hưởng

sau điều chỉnh, kinh phí chênh lệch và kinh phí truy lĩnh. Trên cơ sở kết quả rà soát, UBND phường thực hiện các thủ tục theo thẩm quyền, đồng thời phối hợp theo dõi, đối chiếu số liệu chi trả, bảo đảm quyền lợi của đối tượng theo quy định.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Quy trình thực hiện điều chỉnh

UBND phường giao bộ phận chuyên môn rà soát, đối chiếu danh sách, hồ sơ các đối tượng đang hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng, kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hằng tháng và trợ cấp hưu trí xã hội trên địa bàn; xác định nhóm đối tượng, mức hưởng theo quy định tại Nghị định số 335/2026/NĐ-CP và các chính sách có liên quan để tổng hợp, thực hiện điều chỉnh mức hưởng theo quy định.

Đồng thời, UBND phường tổ chức rà soát các trường hợp đối tượng bảo trợ xã hội đã chết, thôi hưởng chế độ trong thời gian từ tháng 7 đến tháng 9 năm 2026 để xác định thời gian, mức chênh lệch trợ cấp còn được truy lĩnh theo quy định; rà soát các trường hợp đã được giải quyết hỗ trợ chi phí mai táng trong cùng thời gian để xác định phần chênh lệch mai táng phí được hưởng bổ sung theo Nghị định số 335/2026/NĐ-CP.

Trên cơ sở kết quả rà soát, UBND phường tổng hợp danh sách, xác định số đối tượng và kinh phí điều chỉnh, truy lĩnh theo từng nhóm chính sách; kiểm tra, đối chiếu số liệu với hồ sơ quản lý, quyết định hưởng chế độ và dữ liệu chi trả, tham mưu thực hiện các thủ tục theo thẩm quyền, bảo đảm đúng đối tượng, đúng thời gian và đúng mức hưởng theo quy định.

2. Tiến độ thực hiện

UBND phường đã triển khai rà soát toàn bộ các đối tượng đang hưởng trợ cấp tại thời điểm tháng 09/2026, tổng hợp danh sách đối tượng thuộc diện điều chỉnh, thực hiện các thủ tục liên quan và tổng hợp kinh phí chênh lệch, truy lĩnh từ tháng 7 đến tháng 9 năm 2026 đối với các đối tượng hưởng trợ giúp xã hội và trợ cấp hưu trí xã hội đã chết và thôi hưởng, truy lĩnh phần chênh lệch đối với các đối tượng đủ điều kiện nhận mai táng phí

(*Kết quả thực hiện cụ thể được thể hiện tại Phụ lục kèm theo báo cáo)*

3. Kết quả thực hiện

a) Kết quả điều chỉnh mức hưởng

Theo số liệu rà soát, tổng số đối tượng thuộc các nhóm chính sách được điều chỉnh mức hưởng là 1009 người, trong đó:

- Đối tượng đang hưởng trợ cấp hưu trí xã hội: 608 người.

- Đối tượng đang hưởng trợ cấp trợ giúp xã hội theo Nghị định số 335/2026/NĐ-CP: 401 người.

- Đối tượng đang hưởng trợ giúp xã hội theo Nghị quyết số 815/2025/NQ-HĐND của HĐND tỉnh và Nghị định số 335/2026/NĐ-CP: 115 người.

b) Kết quả thực hiện kinh phí điều chỉnh, truy lĩnh- Kinh phí điều chỉnh và truy lĩnh được tổng hợp theo từng nhóm đối tượng tại phụ lục kèm theo, trong đó phân biệt kinh phí tăng thêm hằng tháng sau điều chỉnh và kinh phí truy lĩnh phần chênh lệch của các tháng trước.

- Đối với các trường hợp đã chết, thôi hưởng chế độ từ tháng 7 đến tháng 9 năm 2026, UBND phường tổng hợp 09 đối tượng thuộc diện truy lĩnh phần chênh lệch trợ cấp xã hội, với số tiền 920.000 đồng.

- Đối với khoản tăng thêm mai táng phí, có 04 đối tượng thuộc diện truy lĩnh từ tháng 7 đến tháng 9 năm 2026, với số tiền 3.200.000 đồng.

+ Tổng kinh phí truy lĩnh của hai khoản nêu trên là 4.120.000 đồng. Các khoản kinh phí khác được tổng hợp theo số liệu thực tế tại phụ lục kèm theo báo cáo.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Thuận lợi

- Việc triển khai thực hiện chính sách được sự quan tâm chỉ đạo của UBND phường và sự phối hợp của phòng ban thuộc UBND phường và Tổ dân phố. Công tác tuyên truyền được thực hiện thông qua hệ thống đài truyền thanh của phường và hội nghị giao ban ở các Tổ dân phố, góp phần phổ biến kịp thời chính sách đến cơ sở. Hồ sơ quản lý đối tượng là cơ sở để rà soát, đối chiếu và thực hiện điều chỉnh mức hưởng theo quy định.

2. Khó khăn, tồn tại, hạn chế

- Phần mềm quản lý, chi trả trợ giúp xã hội (https://misposasoft.moh.gov.vn gặp khó khăn trong quá trình cập nhật thông tin đối tượng và thực hiện truy lĩnh do nhiều địa phương trên cả nước triển khai điều chỉnh chính sách trong cùng thời gian. Việc cập nhật dữ liệu để thực hiện truy lĩnh có thời điểm chưa thực hiện được, ảnh hưởng đến tiến độ xử lý hồ sơ.

- Ngoài ra, chức năng truy xuất thông tin truy lĩnh trên phần mềm hiện mới thể hiện số tiền truy lĩnh và kỳ truy lĩnh, chưa hiển thị đầy đủ số, ngày ban hành quyết định và thời điểm bắt đầu hưởng chế độ. Vì vậy, việc tra cứu, kiểm tra, đối chiếu thông tin của từng đối tượng với hồ sơ quản lý và quyết định đã ban hành còn gặp nhiều khó khăn, làm tăng thời gian rà soát và tổng hợp số liệu.

3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

Việc tổng hợp số liệu điều chỉnh và truy lĩnh liên quan đến nhiều nhóm đối tượng, mức hưởng và thời điểm phát sinh biến động khác nhau, đòi hỏi phải kiểm

tra, đối chiếu đầy đủ hồ sơ, quyết định hưởng chế độ và dữ liệu chi trả để bảo đảm chính xác.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

- Đề nghị Sở Y tế tiếp tục hướng dẫn, giải đáp kịp thời những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện điều chỉnh mức hưởng, tổng hợp kinh phí và truy lĩnh đối với các nhóm đối tượng.

- Đề nghị cơ quan quản lý phần mềm tiếp tục nâng cấp, hoàn thiện chức năng cập nhật đối tượng và thực hiện truy lĩnh; bổ sung đầy đủ thông tin số quyết định, ngày ban hành quyết định, thời điểm bắt đầu hưởng chế độ và các thông tin liên quan để thuận tiện cho việc tra cứu, kiểm tra, đối chiếu hồ sơ, hạn chế sai sót và bảo đảm tiến độ thực hiện chính sách tại địa phương.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện điều chỉnh mức hưởng của đối tượng hưởng chế độ, chính sách trợ giúp xã hội, trợ cấp hưu trí xã hội theo Nghị định số 335/2026/NĐ-CP ngày 21/8/2026 của Chính phủ trên địa bàn phường Hồng Châu./.

Nơi nhận:
- Sở Y tế tỉnh (phòng BTXH&PCTNXH);
- Chủ tịch, các PCT UBND phường;
- Phòng VHXH phường;
- Lưu: VT, VHXH.

Ký bởi: Ủy ban nhân dân phường Hồng Châu
Cơ quan: Tỉnh Hưng Yên
Thời gian ký: 24/10/2026 11:11:45

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D PHƯỜNG HỒNG CHÂU T. HƯNG YÊN

Phạm Quốc Dũng

Ký bởi: Ủy ban nhân dân phường Hồng Châu
Cơ quan: Tỉnh Hưng Yên
Thời gian ký: 28/10/2026 10:11:45

PHỤ LỤC
TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐIỀU CHỈNH MỨC HƯỞNG VÀ KINH PHÍ TRUY LĨNH

(Kèm theo Báo cáo số 579 /BC-UBND ngày 28/10/2026 của UBND phường)

I. Kết quả điều chỉnh mức hưởng

STT	Nhóm đối tượng	Số đối tượng (người)	Kinh phí truy lĩnh (đồng)	Ghi chú
1	Đối tượng hưởng trợ cấp hưu trí xã hội	608	72.760.000	
2	Đối tượng bảo trợ xã hội theo Nghị định số 335/2026/NĐ-CP	390	77.900.000	
3	Đối tượng bảo trợ xã hội theo Nghị quyết số 815/2025/NQ-HĐND và Nghị định số 335/2026/NĐ-CP	114	22.460.000	
	Tổng cộng	**1.112**	**173.120.000**	

II. Kinh phí truy lĩnh các trường hợp đã chết, thôi hưởng trợ cấp tháng 7, 8 và tháng 9/2026

STT	Nội dung	Số đối tượng (người))	Kinh phí truy lĩnh (đồng)	Ghi chú
1	Truy lĩnh phần chênh lệch trợ cấp xã hội đối với đối tượng đã chết, thôi hưởng từ tháng 7 đến tháng 9/2026	09	920.000	
2	Truy lĩnh phần tăng thêm mai táng phí từ tháng 7 đến tháng 9/2026	04	3.200.000	
	Tổng cộng	**13 đối tượng**	**4.120.000**	